

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST

Ngày: 30/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dền Bá Lồng.

Bà Vi Thị Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vương Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Bị cáo: Cụt Văn V.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 14 tháng 6 năm 1995 tại xã Phà Đánh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản KĐ, xã PhĐ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cụt Văn Ng và bà Cụt Thị Ng; Vợ con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. **Bị cáo: Moong Văn T.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 8 tháng 9 năm 1996 tại xã Keng Đu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản HTV, xã KĐ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Moong Văn Ph (đã chết) và bà Moong Mẹ A; Vợ con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Thiết. Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Cụt Văn Ng. Sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Bản KĐ, xã PhĐ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Lô Văn Kh. Sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản N, xã HL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ, ngày 13/3/2020, Cụt Văn V đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đen, biển kiểm soát 37K1-158.06 đến nhà trọ ông Vượng ở khối 4, Thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để gặp Moong Văn T. Sau khi gặp nhau V hỏi T “*Có đi cùng mua ma túy để sử dụng không?*” thì T trả lời “*Có*”. Sau đó, V điều khiển xe máy chở T đi vào bản Noọng Ó, xã Hữu Lập, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì V dừng xe máy lại để T xuống xe. Lúc này, T lấy trong người ra đưa cho V số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để V đi vào bản để mua ma túy, còn T ngồi đợi bên đường. Cụt Văn V cầm lấy tiền của T đưa cho, rồi một mình điều khiển xe máy đi vào trong bản thì gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết 01 (Một) gói Heroine và 02 (Hai) viên ma túy tổng hợp với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, V điều khiển xe máy quay lại chỗ mà T ngồi đợi và đưa số ma túy đó cho T cất giấu. Sau khi mua được ma túy thì cả hai cùng nhau đi về đến khoảng 10 giờ, ngày 13/3/2020, V và T đi về đến khu vực bản Na, xã Hữu Lập, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 13/03/2020 đã xác định: Chất màu trắng (nghĩ là Heroine) thu giữ của Cụt Văn V và Moong Văn T có khối lượng là 0,3 g (Không phẩy ba gam), ký hiệu là M1. 02 (Hai) viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy Methamphetamine) thu giữ của Cụt Văn V và Moong Văn T có khối lượng là 0,2 g (Không phẩy hai gam) ký hiệu M2. Hội đồng đã trích: 0,1 g (Không phẩy một gam) của mẫu M1 và 0,1 g (không phẩy một gam) của mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M2 để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 401/KL-PC09(Đ2 - MT), ngày 18/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Cụt Văn V và Moong Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroine); Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ của Cụt Văn V và Moong Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Cáo trạng số 59/CT-VKS-KS ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An truy tố Cụt Văn V và Moong Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật

Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Cụt Văn V mức án tù 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Moong Văn T mức án tù 16 (Mười sáu) tháng đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì bưu điện viền xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Cụt Văn V và Moong Văn T bên trong chứa số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại là 0,2 g (không phải hai gam) và số ma túy tổng hợp (Methamphetamine) còn lại khối lượng 0,1g (không phải một gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất của mức đề nghị của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cụt Văn Ng và người chứng kiến

anh Lô Văn Kh, tuy nhiên xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Cụt Văn V và Moong Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 13/3/2020, tại khu vực bản Na, xã Hữu Lập, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Cụt Văn V và Moong Văn T đã có hành vi tàng trữ 01 (Một) gói Heroine có khối lượng là 0,3 g (không phải ba gam) và 02 (Hai) viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có khối lượng 0,2 g (Không phải hai gam). Các bị cáo tàng trữ ma túy trên nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện và bắt quả tang. Căn cứ Điều 4 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng của hai chất ma túy trong vụ án này là 0,5 gam (0,3g Heroine + 0,2g Methamphetamine = 0,5g). Như vậy hành vi trên của các bị cáo Cụt Văn V và Moong Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sản xuất, vì ma túy không những gây mất trật tự an toàn xã hội, băng hoại giá trị đạo đức, sức khỏe của con người mà còn là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo là những người tuổi đời còn trẻ, không chịu khó lao động mà lại nghiện ma túy cùng rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng. Xét: Cần lên một mức án nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Đây là vụ án có đồng phạm vì vậy cần xem xét đến tính chất, vai trò của từng bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Đối với bị cáo Cụt Văn V là người khởi xướng việc đi mua ma túy, giữ vai trò chính trong vụ án, thực hiện hành vi tích cực đến cùng nên phải xem xét trách nhiệm hình sự tương thích với hành vi của bị cáo, đối với bị cáo

Moong Văn T là người bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nên phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi mà mình gây ra.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì bưu điện viên xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Cụt Văn V và Moong Văn T bên trong chứa số ma túy (heroin) có khối lượng còn lại là 0,2 g (không phải hai gam) và số ma túy tổng hợp (methamphetamine) còn lại khối lượng 0,1 g (không phải một gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đen, biển kiểm soát 37K1-158.06 mang tên đăng ký của Cụt Văn V, nhưng đây là tài sản chung của gia đình. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại cho ông Cụt Văn Ngọc (bố bị cáo V) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho Cụt Văn V, quá trình điều tra, xác minh chưa xác định được lai lịch và địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Cụt Văn V: 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Moong Văn T: 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì bưu điện viên xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của các bị cáo Cụt Văn V và Moong Văn T, bên trong chứa số ma túy (Heroin) có khối lượng còn lại là 0,2 g (không phải hai gam) và số ma túy tổng hợp (Methamphetamine) còn lại khối lượng 0,1 g (không phải

một gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Cụt Văn V và Moong Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Cụt Văn V và Moong Văn T có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo; Người có QLVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hải